

I. Bài tập thực hành**Bài 1 (trang 105 VBT Sinh học 9):**

Hoàn thành bảng 45.1

Trả lời:

Bảng 45.1. Các loại sinh vật quan sát có trong địa điểm thực hành

Tên sinh vật	Nơi sống
Thực vật	Trên cạn, dưới nước
Động vật	Trên cạn, dưới nước
Nấm	Trên mặt đất
Địa y	Trên mặt đất

Bài 2 (trang 106 VBT Sinh học 9):

Hoàn thành bảng 45.2

Trả lời:

Bảng 45.2. Các đặc điểm hình thái của lá cây

STT	Tên cây	Nơi sống	Đặc điểm của phiến lá	Các đặc điểm này chứng tỏ lá cây quan sát là:	Những nhận xét khác
1	Cây bàng	Trên cạn	Lá lớn, phiến lá rộng, màu nhạt	Cây ưa sáng	
2	Cây bàng lã	Trên cạn	Lá lớn, phiến lá rộng, xếp ngang	Cây ưa sáng	
3	Cây rong đuôi chó	Dưới nước	Lá nhỏ, mỏng, màu lá nhạt	Chìm trong nước	Thân mềm mại, có thể xuôi theo chiều nước chảy
4	Rêu tường	Nơi ẩm ướt	Lá nhỏ, màu nhạt	Lá cây ưa ẩm	
5	Khoai nước	Ven bờ nước	Lá lớn, phiến lá rộng, màu lá nhạt	Lá cây ưa bóng	

6	Cây bèo tây	Trên mặt nước	Lá dày, màu xanh đậm, phiến lá rộng	Lá cây nổi trên mặt nước	Cuống lá xốp, như cái phao giúp cây nổi trên mặt nước
7	Cây lá lốt	Trên cạn	Phiến lá rộng, màu đậm	Lá cây ưa bóng	
8	Cây sen	Ở nước	Phiến lá rộng, hình quạt, màu lá đậm	Lá cây nổi trên mặt nước	Có lớp sáp ở mặt trên của lá
9	Cây hướng dương	Trên cạn	Phiến lá rộng, màu lá nhạt	Lá cây ưa sáng	
10	Cây trúc đào	Trên cạn	Phiến lá hẹp, lá xếp xiên	Lá cây ưa sáng	Lá dày, có lớp cutin bao bọc

Bài 3 (trang 106 VBT Sinh học 9):

Vẽ một số dạng phiến lá quan sát được?

Trả lời:

Dựa theo nội dung hình 45 SGK trang 137

Bài 4 (trang 107 VBT Sinh học 9):

Hoàn thành bảng 45.3

Trả lời:

Bảng 45.3. Môi trường sống của các động vật quan sát được

STT	Tên động vật	Môi trường sống	Mô tả đặc điểm của động vật thích nghi với môi trường sống
1	Cá chép	Trong nước	Thân hình thoi, dẹp hai bên, vây bơi phát triển, thân cá có chất nhớt giúp giảm ma sát với dòng nước
2	Giun đất	Trong đất	Cơ thể thuôn dài, không có thị giác, da mềm, ẩm.
3	Cánh cam	Trên cạn	Cơ thể có lớp vỏ kitin bao bọc
4	Chó	Trên cạn	Có lông mao, giác quan phát triển
5	Ếch	Nơi ẩm ướt (bờ ao, bờ ruộng)	Da trần, mềm, ẩm, cơ thể là một khối hình tam giác, có lớp da mỏng giữa các ngón.

II. Thu hoạch

1. Tên bài:

2. Họ và tên:

3. Nội dung thực hành: trả lời các câu hỏi sau:

- Có mấy loại môi trường sống của sinh vật? Đó là những môi trường nào?

Trả lời:

Có rất nhiều loại môi trường sống, nhưng có 2 loại môi trường chính là môi trường cạn và môi trường nước.

- Hãy kể tên những nhân tố sinh thái ảnh hưởng đến đời sống sinh vật

Trả lời:

Nhân tố sinh thái ảnh hưởng tới đời sống sinh vật: nhân tố vô sinh (gió, nước, độ ẩm, nhiệt độ, đất,...), nhân tố hữu sinh (các loài động vật, thực vật, nấm, con người,...)

- Lá cây ưa sáng mà em đã quan sát có những đặc điểm hình thái như thế nào?

Trả lời:

Lá cây ưa sáng thường dày, nhỏ, xếp xiên, màu lá nhạt và cây thường mọc nơi quang đãng

- Lá cây ưa bóng mà em đã quan sát có những đặc điểm hình thái như thế nào?

Trả lời:

Lá cây ưa bóng thường có kích thước lớn, màu lá sẫm, xếp ngang, cây mọc ở nơi có ánh sáng yếu.

- Các loài động vật mà em quan sát được thuộc nhóm động vật sống trong nước, ưa ẩm hay ưa khô?

Trả lời:

Các loài cá sống trong nước, giun đất và ếch thuộc nhóm ưa ẩm, cánh cam thuộc nhóm ưa khô.

- Nhận xét chung của em về môi trường đã quan sát.

Trả lời:

Môi trường quan sát rất phong phú về các loài sinh vật.